

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư: Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần Địa chỉ: Số 1228 Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại : 0254.392.4436 Mã số thuế: 3502208399-009 Tài khoản : 7620790916 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Phú Mỹ. Đại diện: Ông Trương Văn Phương - Chức vụ: Giám đốc</p>
E-ĐKC 1.5	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm 1: Văn phòng Công ty tại 1228 Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh. - Địa điểm 2: Các Phân xưởng Sửa chữa Phú Mỹ tại khu CN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh. - Địa điểm 3: Các Phân xưởng Sửa chữa Vĩnh Tân tại xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng. - Địa điểm 4: Các Phân xưởng Sửa chữa Mông Dương tại Khu 8, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh. - Địa điểm 5: Tại cơ sở của nhà thầu đối với những thiết bị không thể thực hiện tại Phân xưởng của Chủ đầu tư. Trong đó, việc vận chuyển khi nhận thiết bị và bàn giao về Kho của Chủ đầu tư sẽ do nhà thầu thực hiện.
E-ĐKC 1.11	<p>Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu; 3. Hồ sơ mời thầu; 4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận: Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần - Địa chỉ: Số 1228 Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0254 392 4436; Fax: 0254 392 4437
E-ĐKC 5.2	<p>Nội dung yêu cầu đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải nộp cho Bên A một Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 5% giá trị của hợp đồng. 2. Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên B có thể chọn một trong các hình thức sau: nộp tiền mặt trực tiếp tại văn phòng Bên A, chuyển khoản hoặc dưới hình thức Thư bảo lãnh của Ngân hàng (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang) và phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về việc thực hiện bảo đảm thực hiện

	<p>Hợp đồng này.</p> <p>3. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành (nếu có). Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>4. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị nêu trên và có hiệu lực phù hợp, nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trước 07 ngày lịch tính đến ngày hết hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng mà Chủ đầu tư không nhận được văn bản gia hạn thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% số tiền Bảo đảm thực hiện hợp đồng nói trên của Nhà thầu.</p> <p>5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Trong trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng được sử dụng để bồi thường thì thực hiện bồi thường theo thiệt hại thực tế.</p> <p>6. Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; - Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; - Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; <p><i>(Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh).</i></p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trường hợp Bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thì Bên A hoàn trả số tiền nêu trên bằng chuyển khoản cho Bên B cùng với thời gian thanh toán đợt cuối cùng của hợp đồng.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i>
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép

	Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không áp dụng.
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B 100% giá trị quyết toán của từng đợt thực hiện công việc trong vòng 60 ngày lịch kể từ ngày Bên A nhận đủ các chứng từ hợp lệ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa đơn GTGT theo quy định. - Giấy đề nghị thanh toán (bản gốc). - Biên bản nghiệm thu và quyết toán giá trị hoàn thành công việc (bản gốc). - Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc thực tế thực hiện (bản gốc). <p>Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam</p>
E-ĐKC 13.2	Giám trừ thanh toán: Không áp dụng.
E-ĐKC 15	<p><i>1. Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng) Bên B không cung cấp đủ số lượng nhân sự đúng chuyên môn bậc thợ quy định tại Điều 1 theo đúng thời hạn quy định thì Bên B bị phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi người/ngày chậm trễ; tổng số các lần phạt không quá 8% giá trị Hợp đồng bị vi phạm (<i>trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác</i>). - Nếu sau 02 ngày lịch kể từ ngày được nêu trong thông báo thời gian thực hiện công việc quy định tại Điều 7 mà Bên B không đến thực hiện thì Bên A có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng và thuê bên thứ ba thực hiện. Trong trường hợp này Bên B sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng bị chấm dứt và bồi thường cho Bên A phần chi phí phát sinh do việc thuê bên thứ ba thực hiện công việc theo hợp đồng (<i>trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác</i>). <p><i>2. Phạt vi phạm chất lượng dịch vụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp cần thiết, Bên A sẽ tiến hành đánh giá chất lượng nhân sự do Bên B cung cấp. Trường hợp Bên B cung cấp nhân sự không đạt theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên A có quyền trả nhân sự cho Bên B và phạt 8% giá trị của đơn giá hạng mục nhân công và số lượng nhân công bị vi phạm. - Đồng thời, Bên B phải cấp lại nhân sự thay thế khác có chuyên môn, tay nghề đáp ứng quy định tại Điều 1 của hợp đồng trong thời hạn quy định tại Điều 7. Trường hợp quá thời hạn nêu tại Điều 7 của hợp đồng thì sẽ xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này. - Trong trường hợp Bên B từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng và thuê bên thứ ba thực hiện, mọi chi phí phát sinh do việc thuê bên thứ ba do Bên B chi trả. <p><i>3. Phạt vi phạm nội quy, quy định:</i></p>

- Trong trường hợp nhân sự của Bên B vi phạm nội quy, quy định về an toàn lao động, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và các quy định nội bộ khác của Bên A và/hoặc của đơn vị quản lý thiết bị, công trình tại địa điểm thực hiện công việc, vi phạm việc chấp hành sự điều động, chỉ huy, giám sát công việc của Bên A thì Bên B sẽ bị lập biên bản vi phạm và bị phạt 5.000.000 VND/ mỗi trường hợp vi phạm (mỗi nhân sự không vi phạm vượt quá 1 lần và tổng số lần vi phạm của Bên B không được vượt quá 3 lần).
 - Trường hợp Bên B vi phạm vượt quá quy định thì Bên A có quyền xem xét yêu cầu nhân sự của Bên B ngừng thực hiện công việc và Bên B bị phạt 8% giá trị phần công việc vi phạm (*trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác*).
4. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục E-ĐKC 19. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.
 5. Bên nào đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng (trừ lý do bất khả kháng và điều kiện Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này) thì phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm, thực hiện bồi thường theo quy định của hợp đồng.
 6. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng (nếu có) theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.
 7. Ngoài việc phạt vi phạm theo các trường hợp quy định tại Điều này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 8 Điều này.

Ghi chú:

- Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng là giá chưa bao gồm thuế GTGT.
- Bên A có quyền cản trở giá trị phạt vi phạm hợp đồng (nếu có) trong bất kỳ hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Trong trường hợp giá trị cản trở lớn hơn giá trị hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B thì Bên B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán theo giá trị cản trở thực tế.

8. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục E-ĐKC 16 của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại Mục này của hợp đồng Bên B còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên A phải chịu do Bên B vi phạm hợp đồng gây ra và khoản lợi mà Bên A đáng lẽ

	được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà bên vi phạm hợp đồng gây ra.
E-ĐKC 17.1(c)	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng:</p> <p>1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung hạng mục công việc/hạng mục hàng hóa cần thiết ngoài phạm vi công việc/hàng hóa quy định trong hợp đồng. - Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng. - Các trường hợp khác do các bên thỏa thuận. <p>2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết hợp đồng sửa đổi bổ sung.</p>
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Không có.
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Nhà thầu thực hiện công việc theo yêu cầu của E-HSMT này đảm bảo chất lượng thực hiện dịch vụ và các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Trong vòng tối đa 03 ngày lịch hoặc theo yêu cầu công việc cụ thể.</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 22.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày - Giải quyết tranh chấp: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. + Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì việc giải quyết tranh chấp sẽ được thực hiện thông qua Toà án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh.